

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 193/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 1991

NGHỊ ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và chế độ làm việc của Ủy ban quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Nhằm bảo đảm thực hiện tốt chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình (sau đây gọi tắt là Ủy ban dân số) là cơ quan trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng, có chức năng tổ chức sự phối hợp hoạt động của các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng để thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch, chế độ, chính sách của Nhà nước về phát triển dân số và kế hoạch hoá gia đình. Thành phần Ủy ban dân số gồm có:

Một Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Chủ tịch Ủy ban.

Một Phó Chủ tịch chuyên trách.

Các Phó Chủ tịch kiêm nhiệm: Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Bộ Y tế, Bộ Tài chính mỗi cơ quan cử 1 Thứ trưởng hoặc cấp tương đương làm Phó Chủ tịch kiêm nhiệm.

Các Ủy viên: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hoá - Thông tin - Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng cục Thống kê, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam mỗi cơ quan cử 1 Thứ trưởng hoặc cấp tương đương làm Ủy viên kiêm nhiệm.

Ủy ban Dân số được sử dụng con dấu và có ngân sách riêng.

Bộ máy chuyên trách giúp Ủy ban Dân số do Chủ tịch Ủy ban quyết định.

Điều 2.- Ủy ban Dân số có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng phương hướng chiến lược, kế hoạch 5 năm và hàng năm, các chế độ, chính sách về công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành. Chủ trì phối hợp và hướng dẫn các ngành, Ủy ban Nhân dân các cấp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch đó.
2. Phối hợp cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trong việc cân đối kế hoạch về công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình với phát triển kinh tế - xã hội trong cả nước.
3. Được Hội đồng Bộ trưởng uỷ nhiệm chủ động yêu cầu các tổ chức quốc tế và nước ngoài về hợp tác, viện trợ phục vụ chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình, cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước thực hiện việc phân bổ và hướng dẫn, theo dõi sử dụng viện trợ vào công tác dân số có hiệu quả cao nhất.
4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các ngành, Ủy ban Nhân dân các cấp, các đoàn thể nhân dân tuyên truyền, giáo dục thực hiện kế hoạch và chính sách về dân số và kế hoạch hoá gia đình.
5. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc bảo đảm ngân sách và thực hiện việc phân phối, sử dụng ngân sách, vốn đầu tư và trang thiết bị phục vụ công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình.
6. Phối hợp với các ngành trong việc lồng ghép chương trình dân số kế hoạch hoá gia đình với kế hoạch của ngành trên cơ sở chương trình do Ủy ban đề xuất đã được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thông qua; tổ chức việc thu thập thông tin thống kê về công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình.
7. Xây dựng ngân sách; thực hiện việc quản lý, điều phối và sử dụng các nguồn tài lực (kể cả nguồn viện trợ của nước ngoài) phục vụ cho mục tiêu, kế hoạch, chương trình và các hoạt động cụ thể của công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình .
8. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá hoặc phối hợp với các ngành, các đoàn thể tổ chức việc kiểm tra, đánh giá kết quả việc thực hiện chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình.
9. Yêu cầu các ngành, các cấp, các đoàn thể xã hội có liên quan cung cấp các thông tin về dân số và kế hoạch hoá gia đình.

Điều 3.- Ủy ban Dân số thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình thông qua hoạt động tập thể của ban, hoạt động của từng thành viên trong Ủy ban và thông qua hoạt động của Thường trực Ủy ban.

A- Tập thể Ủy ban thảo luận và giải quyết các vấn đề quan trọng thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban, cụ thể là:

Xây dựng phương hướng chiến lược, kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm, dự thảo các chính sách về dân số và kế hoạch hoá gia đình trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định; bàn biện pháp thực hiện (bao gồm cả việc phân công cho các đại diện cơ quan là thành viên Ủy ban) sau khi phương hướng, chiến lược, kế hoạch, chính sách được Chính phủ quyết định.

Trên cơ sở ngân sách được Nhà nước phân bổ, thực hiện việc phân phối ngân sách (bao gồm cả viện trợ của các tổ chức quốc tế và nước ngoài), sau khi dự kiến phân phối được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thông qua.

Quyết định việc kiểm tra, đánh giá kết quả việc thực hiện chương trình kế hoạch về dân số và kế hoạch hoá gia đình; thông qua các báo cáo (để trình Hội đồng Bộ trưởng hoặc thông báo cho các ngành, các cấp) đánh giá kết quả việc thực hiện chương trình, kế hoạch về dân số và kế hoạch hoá gia đình.

Thông qua chương trình công tác của Ủy ban, kiểm điểm kết quả việc thực hiện chương trình ấy.

Hội nghị Ủy ban theo định kỳ 3 tháng 1 lần. Khi cần thiết, Chủ tịch Ủy ban triệu tập hội nghị bất thường.

Trong hội nghị, Ủy ban bàn bạc giải quyết các vấn đề theo nguyên tắc nhất trí. Trường hợp ý kiến khác nhau thì theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban.

Chủ tịch Ủy ban lãnh đạo Ủy ban, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về toàn bộ hoạt động của Ủy ban, về tổ chức sự phối hợp giữa các thành viên của Ủy ban và giữa Ủy ban với các ngành, các cấp, các đoàn thể để thực hiện chức năng của Ủy ban.

B- Phó Chủ tịch và các Ủy viên kiêm nhiệm có nhiệm vụ:

Tham dự đều đặn các hội nghị của Ủy ban.

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban trong việc xem xét các vấn đề về dân số và kế hoạch hoá gia đình thuộc chức năng quản lý của ngành mình cũng như phần việc được Ủy ban phân công .

Tổ chức, quản lý và chỉ đạo ngành thực hiện phần nhiệm vụ về công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình được phân công cho ngành quy định ở điều 4 dưới đây, chỉ đạo ngành xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của ngành phối hợp với Ủy ban để bảo vệ kế hoạch của ngành với Nhà nước cũng như để thực hiện kế hoạch, sau khi được Nhà nước xét duyệt.

Phản ánh đầy đủ ý kiến chính thức của ngành mình về vấn đề dân số và kế hoạch hoá gia đình để cùng Ủy ban thảo luận và quyết định.

C- Phó chủ tịch chuyên trách chịu trách nhiệm trước Ủy ban:

Lãnh đạo và điều khiển bộ máy giúp việc của Ủy ban.

Tổ chức việc chuẩn bị các vấn đề để Ủy ban thảo luận, quyết định; tổ chức sự phối hợp, theo dõi đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện các vấn đề do Ủy ban bàn bạc quyết định và đã được Chính phủ thông qua.

-Thường trực giải quyết các công việc hàng ngày của Ủy ban; giải quyết các công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban, trừ những việc được quy định do Chủ tịch hoặc do tập thể Ủy ban quyết định.

Điều 4.- Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan là thành viên của Ủy ban dân số và các cơ quan có liên quan khác;

1. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Dân số xây dựng, tổng hợp và cân đối kế hoạch dân số - kế hoạch hoá gia đình (cả về hiện vật và giá trị) hàng năm và 5 năm trình Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt cùng một lúc với kế hoạch kinh tế - xã hội. Tham gia với Ủy ban Dân số trong việc xây dựng chính sách dân số, trong việc phân bổ và theo dõi thực hiện nguồn vốn trong nước cũng như viện trợ, trong việc điều hành thực hiện kế hoạch dân số đã được Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban dân số trong việc tạo nguồn tài chính (bao gồm: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, đóng góp của nhân dân và viện trợ của các tổ chức quốc tế), trong việc xác định cơ chế phân phối sử dụng, kiểm tra sử dụng các nguồn kinh phí đối với công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình.